

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27-9-2018
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nghi

2. Ông Nguyễn Đức Nghiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 121/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/6/2018 về việc: ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2018/QĐXX-ST ngày 31/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn V đăng ký kết hôn ngày 24/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Hôn nhân của chị và anh V là tự nguyện, có thời gian tìm hiểu yêu thương nhau. Chị và anh V là người cùng thôn nên sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ chồng.

Quá trình chung sống vợ chồng luôn có những bất đồng quan điểm trong cách sống, cư xử và sinh hoạt hàng ngày. Tuy nhiên, chị luôn cố gắng để vợ chồng được chung sống hòa thuận. Đến tháng 2/2018, anh V thường xuyên chơi bài bạc dẫn đến mắc nợ, tài sản chung của vợ chồng phải bán để trả nợ hết. Ngoài ra, anh V là người lười lao động, không đi làm nên không có thu nhập, mọi chi tiêu sinh hoạt trong gia đình do mình chị tự lo liệu. Hai bên gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh V không thay đổi. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh V nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh V có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo L và cháu Nguyễn Thị Bảo N cùng sinh ngày 19/8/2016. Hiện các cháu đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị đề nghị tiếp tục nuôi cả hai cháu vì hai cháu sinh đôi, dưới 36 tháng tuổi và chị không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Nguyễn Văn V trình bày:

Anh và chị H kết hôn ngày 24/3/2011 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng bố mẹ đẻ anh. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân là do lỗi một phần từ phía anh. Đến tháng 6/2018 chị H về ở cùng bố mẹ đẻ và vợ chồng sống ly thân. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh, anh không đồng ý vì giữa anh và chị H còn có một số việc chưa thỏa thuận, thống nhất được nên cần phải giải quyết. Nếu trường hợp chị H cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị H có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo L và cháu Nguyễn Thị Bảo N cùng sinh ngày 19/8/2016. Hiện các cháu đang ở cùng chị H. Do các cháu dưới 36 tháng tuổi nên đề chị H tiếp tục nuôi hai cháu và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên trình bày việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn tuy đã có ý kiến thể hiện bằng văn bản nhưng không chấp hành theo giấy triệu tập, thông báo và quyết định của Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn với anh V.

Về con: Giao 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo L và cháu Nguyễn Thị Bảo N cùng sinh ngày 19/8/2016 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn V không có mặt theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án. Khi Tòa án tiến hành lấy lời khai anh V đề nghị không hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật và giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử tổng đạt hợp lệ cho anh V. Ngày 17/9/2018 anh V vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự hoãn phiên tòa và thông báo cho bị đơn biết. Tại phiên tòa hôm nay anh V vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về hôn nhân:

Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 24/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Hôn nhân của chị H, anh V là tự nguyện, không ai bị lừa dối hay bị cưỡng ép kết hôn nên hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu chị H và anh V chung sống hạnh phúc. Trong quá trình chung sống, vợ chồng vẫn có những mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cách sống, nhưng đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ. Đến đầu năm 2018, anh V không tu chí tạo dựng kinh tế, hay chơi cờ bạc dẫn đến việc nợ nần phải bán tài sản gia đình để trả nợ. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2018. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh V chưa đồng ý vì lý do riêng.

Xét lời trình bày của chị H, anh V và biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã HĐ, Hội đồng xét xử thấy: tình trạng hôn nhân của anh chị có mâu thuẫn từ lâu, đã được gia đình hai bên động viên, khuyên bảo nhưng anh V thừa nhận không tự khắc phục được thiếu sót, khuyết điểm của mình làm ảnh hưởng đến cuộc sống chung của vợ chồng, chị H xác định không còn tình cảm thương yêu

anh V. Như vậy, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung:

Chị H anh V có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo L và cháu Nguyễn Thị Bảo N cùng sinh ngày 19/8/2016. Khi giải quyết ly hôn anh chị cùng thống nhất để chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu của vợ chồng anh chị thì thấy: các cháu đều dưới 36 tháng tuổi, chị H có thu nhập ổn định nên để chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp nên cần chấp nhận. Tuy chị H anh V cùng thống nhất với nhau về việc giải quyết con chung khi ly hôn. Nhưng quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa anh V vắng mặt nên Hội đồng xét xử giao các con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H. Chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

2. Về con chung:

2.1. Giao cháu Nguyễn Thị Bảo L và cháu Nguyễn Thị Bảo N cùng sinh ngày 19/8/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2. Anh V có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0001040 ngày 19/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5.2. Anh V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương;
- Dương sự.
- UBND xã HD;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hoài